

填寫範例

子女姓氏變更約定(同意)書

中文	茲約定本人之 Com bin 改從 Com bin 姓為 。
英文	It's been agreed that our <u> ○ </u> son or daughter, <u>王小明</u> , whose surname will be changed to ☐ the father's or the mother's surname as <u>林小明</u>
日文	子 Com bin は Com bin の氏に変更することを申し立てる。 変更した氏名： (続柄) (氏名) 。
越南文	Nay giao hẹn là con cái của cá nhân tôi , giới tính ☐ nam , ☐ nữ, thay đổi theo ☐ họ cha , theo họ mẹ ☐ và mang tên họ mới là _____
印尼文	Dengan ini menyatakan bahwa pihak yang bertanda tangan di bawah ini memutuskan bahwa _____ laki-laki 男/perempuan 女 _____ berganti marga dan mengikuti marga ayah 父/ibu 母 menjadi _____
泰文	ข้าพเจ้าขอรับรองว่า ☐ บุตรชาย ☐ บุตรสาว ของข้าพเจ้า _____ ได้ยอมรับที่จะเปลี่ยนสกุลเดิมจากสกุลของ ☐ บิดา ☐ มารดา เป็น _____
柬埔寨文	Com bin ansnpt~yl;RBm kUnRbus kUnRsI KWEkERbCa ³ EkERbnam[tamnamrbs; mpay ☐ «Buk ☐ _____ .

立約定書人：父（夫）： 王○○ （簽章）

Com bin : XXXXXXXXXXXX

立約定書人：母（妻）： 林○○ （簽章）

Com bin : XXXXXXXXXXXX

中 華 民 國 113 年 1 月 5 日